

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/KDTM-ST

Ngày: 06-9-2022

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Xoa
- Ông Nguyễn Văn Sanh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quân Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27A/2022/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T. Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T. Chức vụ: Trưởng phòng KHKD. Địa chỉ: Số 304 T, phường B, quận H, TP Đà Nẵng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ- NHNo-PC ngày 27/12/2019 và văn bản ủy quyền số 56 ngày 19/5/2022. Có mặt

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Tổ L, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT: tổ 5 phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Số 39 P 9, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 10/09/2020, Ngân hàng A, Chi nhánh Chợ Mới Nam Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Tố L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2009-LAV-202000276 với nội dung cụ thể như sau: Dư nợ được vay tối đa: 3.500.000.000 đồng, Mục đích vay: Vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động mua hàng hóa, trả lương nhân công và các chi phí khác phục vụ hoạt động kinh doanh hàng tạp hóa; Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng; Thời gian duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay và kỳ hạn trả nợ: Theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ; Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi chậm trả: 10% năm. Để đảm bảo khoản vay bà Nguyễn Thị Tố L dùng tài sản sẵn đảm bảo là toàn bộ đất ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 26, có diện tích đất: 334,2m², tại địa chỉ: Tổ 33, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 420148, số vào sổ cấp GCN CTs 68641, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/06/2015; Ngày 23/04/2020 cập nhật thay đổi chủ sở hữu đứng tên Bà Nguyễn Thị Tố L. Tài sản này đã được thế chấp cho Agribank Chi nhánh Chợ Mới Nam Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2009-LCL-202000224 ngày 10/09/2020, đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải Sâm ngày 10/09/2020, số công chứng 7170; đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai quận Ngũ Hành Sơn -Tp Đà Nẵng ngày 11/09/2020.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngày 18/06/2021 và ngày 22/06/2021 Bà Nguyễn Thị Tố L đã nhận nợ với tổng số tiền là 3.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Thời hạn trả nợ gốc là 9 tháng kể từ ngày nhận nợ, thời hạn trả nợ lãi là 3tháng/lần. Tương ứng với kỳ hạn trả nợ gốc đầu tiên là vào ngày 18/03/2022, tuy nhiên đến ngày 18/03/2022 bà Nguyễn Thị Tố L đã không thực hiện thanh toán nợ cho ngân hàng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Tố L đã vi phạm Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số: 2009-LAV-2020000276 ngày 10/09/2020. Ngân hàng A, chi nhánh Chợ Mới Nam Đà Nẵng đã nhiều lần làm việc và thông báo nợ đến hạn, nợ quá hạn cho bà Linh. Tuy nhiên đến nay Bà Nguyễn Thị Tố L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ. Do đó để đảm bảo quyền lợi của mình, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tố L phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là: 3.749.381.507 đồng (Ba tỷ, bảy trăm bốn chín triệu, ba trăm tám mươi một nghìn, năm trăm linh bảy đồng), trong đó: dư nợ gốc: 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ, năm trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn: 244.293.151 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, một trăm năm mươi một đồng) và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 31.3.2022: 5.088.356 đồng (Năm triệu, tám mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng)

Buộc bà Nguyễn Thị Tố L còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Thị Tố L không trả được toàn bộ khoản nợ thì Agribank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 26, có diện tích đất: 334.2 m², tại địa chỉ: Tổ 33, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 420148, sổ vào sổ cấp GCN CTs 68641, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/6/2015; Ngày 23/4/2020 cập nhật thay đổi chủ sở hữu đứng tên bà Nguyễn Thị Tố L để thu hồi nợ cho Ngân hàng A.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng A xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/09/2022 là: 3.965.734.247 đồng. (Bằng chữ: Ba tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: nợ gốc: 3.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 388.224.658 đồng, nợ lãi quá hạn: 77.509.589 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tố L từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có tài liệu, chứng cứ lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bà Nguyễn Thị Tố L là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đơn khởi kiện của Ngân hàng A nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 điều 29; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm b khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tố L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng A và bà Nguyễn Thị Tố L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2009-LAV-202000276 ngày 10-9-2020 với phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng, hợp đồng xác định dư nợ được vay tối đa là 3.500.000.000 đồng, Mục đích vay: Vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động mua hàng hóa, trả lương nhân công và các chi phí khác phục vụ hoạt động kinh doanh hàng tạp hóa;₃

Thời gian duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay và kỳ hạn trả nợ: Theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ; Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi chậm trả: 10% năm.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, vào ngày 18/06/2021 và ngày 22/06/2021 Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Tố L số tiền là 3.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Đồng thời căn cứ các báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ thì bà L phải trả nợ gốc kỳ hạn đầu tiên vào ngày 18/03/2022, tuy nhiên đến ngày 18/03/2022 bà Nguyễn Thị Tố L đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng bà Linh vẫn không có thiện chí trả nợ. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Tố L phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/09/2022 là: 3.965.734.247 đồng. (Bằng chữ: Ba tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc 3.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 388.224.658 đồng, nợ lãi quá hạn 77.509.589 đồng; yêu cầu Tòa án buộc bà L tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày bà L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng; trường hợp bà L không trả được nợ thì cho xử lý tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Thị Tố L để thu hồi nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Tố L trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phải được các bên tôn trọng thực hiện. Các bên tham gia trong giao dịch này được hưởng các quyền và phải chịu các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Tố L vi phạm về nghĩa vụ trả nợ quy định tại điều 5 Hợp đồng tín dụng, HĐXX xét thấy bà L là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Tố L phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/09/2022 là: 3.965.734.247 đồng. (Bằng chữ: Ba tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc 3.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 388.224.658 đồng, nợ lãi quá hạn 77.509.589 đồng là phù hợp với điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 2 Hợp đồng tín dụng và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán nên HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là toàn bộ đất ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 26, có diện tích đất: 334,2m², tại địa chỉ: Tổ 33, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 420148, sổ vào sổ cấp GCN CTs 68641, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/06/2015; Ngày 23/04/2020 cập nhật thay đổi chủ sở hữu đứng tên Bà Nguyễn Thị Tố L. HĐXX xét thấy việc thế chấp tài sản phù hợp với sự thỏa thuận các bên, hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải Sâm ngày 10/09/2020, số công chứng 7170 và đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai quận Ngũ Hành Sơn -Tp Đà Nẵng ngày 11/09/2020, do đó thỏa thuận về tài sản đảm bảo khoản vay đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên trong trường hợp bà Nguyễn Thị Tố L không thanh toán được nợ thì toàn bộ tài sản thế chấp cần phải xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[6] Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tố L từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử không chấp hành sự triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng y) Ngân hàng đã tạm ứng. Căn cứ quy định tại điều 157 và điều 158 BLTTDS buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tố L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng 4.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[9] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Như vậy, án phí bà Nguyễn Thị Tố L phải chịu là 111.314.684đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 29; điểm a khoản 1 điều 35; điểm b khoản 1 điều 39; điều 228, điều 157, điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tố L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Tố L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/09/2022 là: 3.965.734.247 đồng. (*Bằng chữ: Ba tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó: nợ gốc: 3.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 388.224.658 đồng, nợ lãi quá hạn: 77.509.589 đồng.

Kể từ ngày 07/9/2022 bà Nguyễn Thị Tố L phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng A theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2009-LAV-202000276 ngày 10-9-2020 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết mọi khoản nợ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Tố L không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 26, có diện tích đất: 334.2 m², tại địa chỉ: Tổ 33, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 420148, số vào sổ cấp GCN CTs 68641, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/6/2015 được chỉnh lý biến động đứng tên bà Nguyễn Thị Tố L ngày 23/4/2020 để xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự nhằm đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà Nguyễn Thị Tố L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng y*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tố L phải chịu 111.314.684đ (*Một trăm mười một triệu ba trăm mười bốn ngàn sáu trăm tám mươi bốn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 53.493.815đ (Năm mươi ba triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn tám trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu số 0000833 ngày 19/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Mỹ Dung